

Kinh Môn, ngày 14 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:** Ông Đào Văn Phúc.
- **Thư ký phiên họp:** Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:** Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-VDS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số 09/2025/QĐST-DS ngày 05/3/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông **Trương Văn C**, sinh năm 1955, địa chỉ: **Kdc N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Trương Thị C1**, sinh năm 1960;
- Bà **Trương Thị C2**, sinh năm 1963;
- Ông **Trương Văn L**, sinh năm 1969;
- Ông **Trương Văn M**, sinh năm 1973;

Đều ở: **KDC N, phường H, thị xã K, Hải Dương**.

5. Ông **Trương Văn H**, sinh năm 1975;

6. Bà **Trương Thị T**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: **KDC Đ, phường H, thị xã K, Hải Dương**.

Đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **C1**, bà **C2**, ông **T**, ông **L**, ông **M** và ông **H** là: Ông **Trương Văn C**, sinh năm 1955, địa chỉ: **Kdc N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu trình bày:

Bố mẹ ông là cụ **Trương Văn T1**, chết năm 2010 và cụ **Nguyễn Thị L1**, chết năm 2017. Bố mẹ ông sinh được 8 người con gồm: Ông là **Trương Văn C**;

bà [Trương Thị C1](#), sinh năm 1960; bà [Trương Thị C2](#), sinh năm 1963; bà [Trương Thị T](#), sinh năm 1966; ông [Trương Văn L](#), sinh năm 1969; bà [Trương Thị M1](#), sinh năm 1971; ông [Trương Văn M](#), sinh năm 1973; ông [Trương Văn H](#), sinh năm 1975. Trong số các anh em ông có bà [Trương Thị M1](#), sinh năm 1971 đi khỏi nhà đi từ năm 1990. Năm 2009 bà [M1](#) có về 1 lần ở được 3-4 ngày, gia đình có hỏi nhưng bà [M1](#) không nói đã đi đâu, sau đó bà [M1](#) bỏ đi, từ đó đến nay gia đình không có tin tức gì. Gia đình đã tự tìm kiếm nhiều năm, lần cuối cùng ông đăng tin tìm kiếm trên đài phát thanh, truyền hình tỉnh Hải Dương vào tháng 5/2024 nhưng đến nay gia đình ông cũng không ai biết tin tức gì của bà [M1](#), không có tin tức của bà [M1](#) là còn sống hay đã chết. Anh em ông thống nhất ủy quyền cho ông làm thủ tục tuyên bố bà [Trương Thị M1](#) là đã chết. Tòa án yêu cầu ông cung cấp số CMND của bà [M1](#) nhưng bà [M1](#) bỏ nhà đi từ nhiều năm nay, không để lại giấy tờ tùy thân nên ông không có để cung cấp theo yêu cầu của Tòa án.

- Biên bản xác minh tại [Công an phường H, thị xã K](#) thể hiện: Qua kiểm tra cơ sở dữ liệu quốc gia không thấy thông tin của bà [Trương Thị M1](#), sinh năm 1971, trú tại: [KDC N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương](#).

- Biên bản ghi lời khai ông [Trương Thành L2](#), sinh năm 1970, trú tại: [KDC N, phường H, thị xã K](#) thể hiện: Ông ở cùng khu dân cư với gia đình cụ [Trương Văn T1](#) và cụ [Nguyễn Thị L1](#), hai cụ đã chết. Khi còn sống hai cụ sinh được 8 người con (như ông [C](#) nêu trên), trong đó có bà [Trương Thị Minh B](#) nhà đi từ năm 1990, sau đó khoảng năm 2009 hoặc 2010 hoặc năm 2011, ông không nhớ cụ thể năm nào thì bà [M1](#) có về một lần khoảng 3 đến 5 ngày thì bỏ đi từ đó đến nay ông không có tin tức gì về bà [M1](#).

Biên bản ghi lời khai ông [Trương Văn H](#) (là em trai của bà [Trương Thị M1](#)): Ông là con trai cụ [T1](#) và cụ [L1](#), bố ông mất năm 2010, mẹ ông mất năm 2017; bố mẹ ông sinh 8 người con (như ông [C](#) trình bày trên). Trong đó bà [M1](#) bỏ nhà đi từ năm 1990, trước khi bố ông chết khoảng năm 2008-2009 bà [M1](#) có về một lần 3 đến 4 ngày, gia đình có hỏi nhưng bà [M1](#) không nói là ở đâu, làm gì. Sau đó bà [M1](#) lại bỏ đi từ đó đến nay gia đình tôi không biết bà [M1](#) đi đâu làm gì, cũng không có thông tin gì của bà [M1](#). Gia đình đã tìm kiếm nhưng không có tin tức. Do vậy, gia đình đã nhất trí và ủy quyền cho ông [C](#) yêu cầu Tòa án tuyên bố bà [M1](#) là đã chết.

- Biên bản xác minh tại [UBND phường H](#) thể hiện: [UBND phường H](#) chỉ còn lưu trữ Sổ hộ tịch đăng ký khai sinh từ năm 1985 đến nay. Còn các sổ hộ tịch đăng ký khai sinh từ năm 1985 trở về trước không còn lưu. Do đó, địa phương không có thông tin lưu trữ đối với trường hợp bà [Trương Thị M1](#), sinh năm 1971 để cung cấp như yêu cầu của Tòa án.

- Tại Đơn đề nghị gửi [UBND phường H](#) và Lý lịch cá nhân của ông [Trương Văn C](#) đều thể hiện ông [Trương Văn C](#) có em gái là bà [Trương Thị M1](#), sinh năm 1971, đã bỏ nhà đi từ năm 1990.

Từ ngày 05/11/2024 Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn đã đăng Quyết định Thông báo tìm kiếm số 07 ngày 01/11/2024 đối với bà [M1](#) trên [Báo tiền](#)

[phong C3](#) số liên tiếp, trang web của [UBND tỉnh H](#), trang web của TAND tỉnh Hải Dương và phát thanh trên [Đ 3](#) ngày liên tiếp nhưng không nhận được tin tức gì về bà [M1](#).

Tại phiên họp: Những người ủy quyền cho ông [C](#) tham gia tố tụng vắng mặt, ông [Trương Văn C](#) vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự và **đề nghị:**

Áp dụng khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu là ông [Trương Văn C](#):

Tuyên bố bà [Trương Thị M1](#), sinh năm 1971, nơi cư trú cuối cùng: [KDC N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương](#) là đã chết.

Ngày chết của bà [Trương Thị M1](#) được xác định là ngày 02/01/2015.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố bà [Trương Thị M1](#) là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản bà [M1](#) được giải quyết như đối với một người đã chết. Tài sản của bà [M1](#) được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông [Trương Văn C](#) là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông [Trương Văn C](#) nộp đơn yêu cầu tuyên bố bà [Trương Thị M1](#), sinh năm 1971, nơi cư trú cuối cùng: [Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương \(nay là KDC N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương\)](#) là đã chết, đây là “yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có mặt người đại diện theo ủy quyền, căn cứ Điều 367 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt những người nêu trên.

[2]. Về nội dung: Trên cơ sở lời trình bày của ông [C](#), Biên bản xác minh và các biên bản lấy lời khai, các tài liệu trong hồ sơ có căn cứ xác định: Bà [Trương Thị M1](#), sinh năm 1971, từ năm 1990 bà [M1](#) đã đi khỏi nhà đến năm 2009 bà [M1](#) có về 1 lần sau đó bỏ đi biệt tích cho đến nay, gia đình ông [C](#) đã tìm

kiểm công khai nhưng không có tin tức bà M1 còn sống. Trên cơ sở yêu cầu, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết; đã đăng, phát Quyết định trên đài tiếng nói Đ, báo C3 03 số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh H; niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của bà M1. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm bà M1 lần đầu tiên, Tòa án, địa phương và ông C vẫn không nhận được tin tức gì của bà M1. Ông C, gia đình và địa phương không xác định được cụ thể ngày, tháng biết được tin tức cuối cùng của bà M1 là ngày, tháng nào mà chỉ xác định được lần cuối cùng bà M1 đi khỏi là năm 2009, gia đình ông C, địa phương không có tin tức gì nên năm 2009 xác định là năm có tin tức cuối cùng của bà M1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự xác định thời gian bà M1 bỏ đi biệt tích là ngày 01/01/2010. Thời gian biệt tích của bà M1 là từ ngày 01/01/2010, tính đến nay đã hơn 05 năm liền và không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự và Điều 391 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu của ông Trương Văn C về việc tuyên bố bà Trương Thị M1 là đã chết có căn cứ được chấp nhận và Tòa án xác định ngày chết của bà M1 là ngày **02/01/2015**.

[3]. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Trương Thị M1 đã chết được xác định và thực hiện theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông C, tuyên bố bà Trương Thị M1 đã chết là có cơ sở.

[5] *Về lệ phí*: Ông Trương Văn C là người cao tuổi, có đơn xin miễn **lệ phí**, nên ông C được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trương Văn C. Tuyên bố bà Trương Thị M1, sinh năm 1971 (là em gái của ông Trương Văn C), nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là KDC N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương) là đã chết từ ngày **02/01/2015**.

Khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình; các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà Trương Thị M1 được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của bà Trương Thị M1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông Trương Văn C.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhân:

- Người yêu cầu;
- Người liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường Hiến Thành, Tx. Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Văn Phúc